

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 15-5-2018
V/v tranh chấp HĐ
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.
- **Các hội thẩm nhân dân:**
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải
Bà Hoàng Thị Hồng.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 02/10/2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐDS-ST ngày 02/4/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà H P Mlô và ông Y D Niê.

Cùng trú tại: Buôn Dhia, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Ngọc Nh; địa chỉ: Số A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2017 (Có mặt).

- Đồng bị đơn:

1. Ông Y W Mlô

Trú tại: Buôn K, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà H Y Niê

Trú tại: Buôn S, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Anh N.

Trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

-Người làm chứng: Anh Y B Ksor

Trú tại: Buôn Tr, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/Trong đơn khởi kiện của bà H P Mlô, ông Y D Niê và các lời khai tại Tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Ngọc Nh trình bày:**

Ông Y W Mlô và bà H Y Niê (không phải là vợ chồng), cả hai người đều làm nghề đảo hạn ngân hàng cho khách vay tiền của ngân hàng đến hạn trả nợ. Do quen biết với nhau, nên ngày 11/01/2017 ông Y W Mlô và bà H Y Niê có vay của vợ chồng ông Y D Niê và bà H P Mlô số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận 1.000đ/ngày/triệu (tức 3%/tháng). Thời hạn vay từ 11/01/2017 đến ngày 22/01/2017.

Sau khi vay đến hạn trả nợ ông Y W Mlô và bà H Y Niê không trả nợ như thỏa thuận, mặc dù vợ chồng ông Y D Niê đã nhiều lần gặp ông Y W Mlô và bà H Y Niê để đòi nợ nhưng không có kết quả.

Nay vợ chồng ông Y D Niê và bà H P Mlô yêu cầu Tòa án buộc ông Y W Mlô và bà H Y Niê liên đới trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Y D Niê và bà H P Mlô số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) tiền gốc và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 11/01/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

***/Tại bản tự khai bà H Y Niê trình bày:** Vào ngày 11/01/2017 tôi và ông Y W Mlô có vay của vợ chồng bà H P Mlô số tiền gốc 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), thời hạn vay là 12 ngày, hai bên thỏa thuận lãi suất ngày 5.000đ/1.000.000đ. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền, tuy nhiên đến hạn trả nợ do tôi chưa đòi được nợ từ người khác nên tôi không có tiền trả cho vợ chồng bà H P Mlô. Vợ chồng bà HPép Mlô có đến nhà tôi nhờ người khác đòi nợ và yêu cầu tôi ký vào giấy ủy quyền cho người khác đòi nợ tôi với ông Y W Mlô số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và tôi có ký vào giấy đó.

Nay vợ chồng bà H P Mlô khởi kiện tôi và ông Y W Mlô trả số tiền trên, tôi xin trả vào ngày 10/10/2018, vợ chồng bà H P phải trả lại giấy ủy quyền đòi nợ cho tôi và ông Y W Mlô. Tôi và ông Y W Mlô đã trả cho vợ chồng bà H P Mlô số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhưng không có giấy tờ gì.

***/ Bị đơn ông Y W Mlô mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng.**

***/Người làm chứng ông Y B Ksor trình bày:** Ngày 11/01/2017 tại quán cà phê số E, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, tôi có chứng kiến ông Y W Mlô và bà H Y Niê nhận của vợ chồng ông Y D Niê và bà H P Mlô số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), sau khi hai bên giao nhận tiền xong ký vào hợp đồng cho vay tiền và tôi có ký vào người làm chứng.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng.**

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận buộc ông Y W Mlô và bà H Y Niê có trách nhiệm liên đới trả cho bà H P Mlô và ông Y D Niê số tiền gốc là 1.000.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền bị đơn H Y Niê khai nhận đã trả cho vợ chồng H P Mlô nhưng không có chứng cứ, vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Tại phiên tòa người đại diện theo nguyên đơn ông Phan Ngọc Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu: Buộc ông Y W Mlô và bà H Y Niê có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông Y D Niê và bà H P Mlô số tiền gốc 1.000.000.000đ và lãi suất 1,125%/tháng đối với số tiền gốc tính từ ngày 11/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/5/2018 theo mức lãi suất chậm trả của Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm tương ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] **Về khởi kiện và thụ lý vụ án:** Ngày 02/10/2017 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà H P Mlô và ông Y D Niê là đúng trình tự thủ tục theo điều 191, điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về thẩm quyền giải quyết:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đồng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] **Về yêu cầu của đương sự:**

[4.1] Xét thấy ngày 11/01/2017 ông Y W Mlô và bà H Y Niê (không phải là vợ chồng) có vay của bà H P Mlô và ông Y D Niê số tiền 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) có làm hợp đồng vay tiền, hạn 12 ngày sau sẽ trả, tuy nhiên quá thời hạn trên ông Y W Mlô và bà H Y Niê không trả nên vợ chồng bà H P Mlô khởi kiện là có căn cứ, trong quá trình giải quyết bà H Y Niê thừa nhận bà và ông Y W Mlô có vay của vợ chồng ông Y D Niê 1.000.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất ngày 5.000đ/1.000.000đ/ngày, còn ông Y W Mlô trong quá trình giải quyết cố tình vắng mặt và tại kết luận giám định số 19/PC54 ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ ký, viết trong giấy mượn tiền ngày 11/01/2017 là chữ ký, viết của ông Y W Mlô. Như vậy ông Y W Mlô và bà H Y Niê phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng bà H P Mlô số tiền trên là phù hợp với khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4.2] Về yêu cầu lãi suất: Xét trong giấy vay tiền giữa vợ chồng bà H P Mlô với ông Y W Mlô với bà H Y Niê không thể hiện lãi suất, tuy nhiên trong bản tự khai

cả hai bên đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất, mặt khác đến hạn ông Y W Mlô và bà H Y Niê không trả nợ cho vợ chồng bà H P Mlô nên vợ chồng bà H P Mlô yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 11/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/5/2018 là 16 tháng 04 ngày là có căn cứ, nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 1,125%/tháng là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận. Như vậy khi đến hạn trả nợ ông Y W Mlô và bà H Y Niê không trả cho vợ chồng bà H P Mlô nên phải chịu lãi suất đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng là có căn cứ.

Cụ thể: $1.000.000.000đ \times 0,83\% \text{ tháng} \times 16 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 133.907.000đ$ là phù hợp với khoản 2 điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[4.3] Xét lời khai của bà H Y Niê là bà và ông Y W Mlô đã trả cho vợ chồng bà H P Mlô 50.000.000đ nhưng không có chứng cứ và vợ chồng bà H P Mlô cũng không thừa nhận, và bà H Y Niê xin đến ngày 10/10/2018 sẽ trả hết số nợ trên cho vợ chồng bà H P Mlô nhưng vợ chồng bà H P Mlô không đồng ý, vì vậy không có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2017 ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

[5] Về tiền chi phí giám định: Ông Y W Mlô cố tình vắng mặt, nên vợ chồng bà H P Mlô đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của ông Y W Mlô, do yêu cầu của bà H P Mlô được chấp nhận, nên bà H P Mlô không phải chịu tiền chi phí giám định, ông Y W Mlô phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.000.000đ, hoàn trả lại cho bà H P Mlô số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.000.000đ sau khi thu được của ông Y W Mlô là phù hợp với Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho vợ chồng bà H P Mlô số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Y W Mlô và bà H Y Niê phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

-Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 16, Điều 70; các điều 144;147;161;162; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H P Mlô và ông Y D Niê.
- Buộc ông Y W Mlô và bà H Y Niê có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng bà H P Mlô và ông Y D Niê số nợ gốc 1.000.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 11/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/5/2018 là 16 tháng 04 ngày là: 133.907.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.133.907.000đ (*Một tỷ một trăm ba mươi ba triệu chín trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

2. Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2017 ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

3. Về chi phí giám định: Ông Y W Mlô phải chịu 5.000.000đ chi phí giám định, hoàn trả cho vợ chồng ông Y D Niê 5.000.000đ sau khi thu được của ông Y W Mlô.

4. Về án phí: Bị đơn ông Y W Mlô và bà H Y Niê phải chịu án phí DSST là: 46.017.210đ.

Hoàn trả cho bà H P Mlô và ông Y D Niê số tiền 21.000.000đồng (*Hai mươi một triệu đồng chẵn*) theo biên lai thu số AA/2016/0003888 ngày 26/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tùng Lâm

